



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

30.03.2026

MARKET INSIGHTS REPORT

THỊ TRƯỜNG VẪN DUY TRÌ SỰ THẬN TRỌNG SAU CHUỖI TĂNG CỦA MÔ HÌNH HAI ĐÁY

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	381
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	118
Số cổ phiếu giảm giá	204
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	204
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	73
Số cổ phiếu giảm giá	83
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	48

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	353
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	152
Số cổ phiếu giảm giá	112
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	61,589.15	103,029.26	(41,440.11)
% KL toàn thị trường	7.47%	12.49%	
Giá trị	2,006,223	3,376,033	(1,369,810)
% GT toàn thị trường	9.34%	15.71%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,501.70	3,069.78	431.92
% KL toàn thị trường	7.47%	12.49%	
Giá trị	110,553	83,563	26,990
% GT toàn thị trường	7.47%	5.65%	

UPCOM

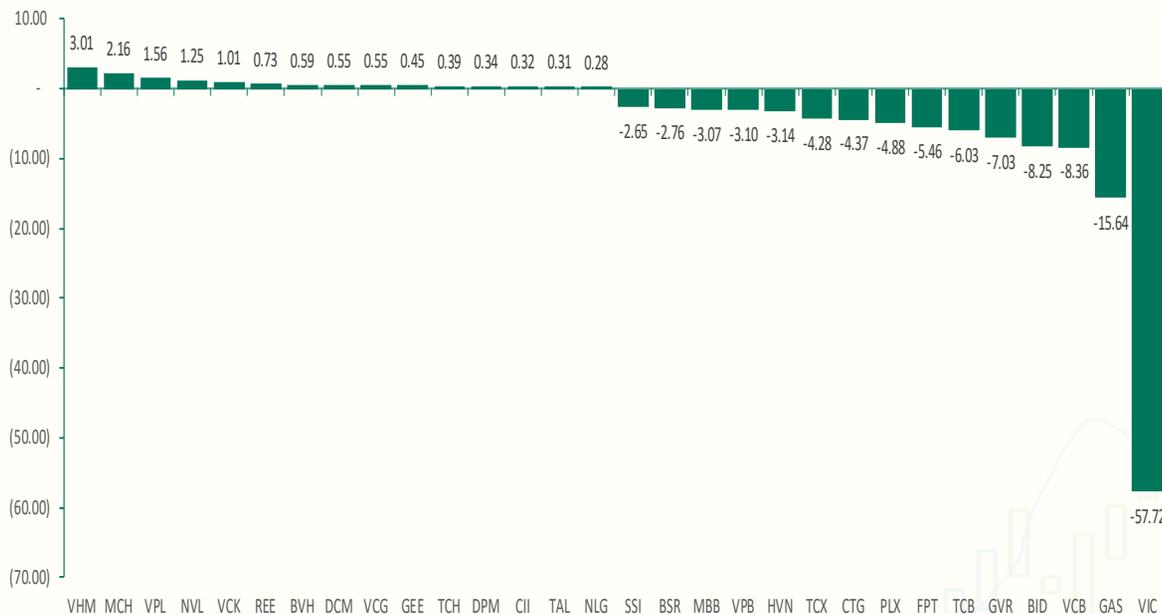
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	852.75	390.28	462.47
% KL toàn thị trường	2.15%	0.99%	
Giá trị	10,543	9,587	956
% GT toàn thị trường	1.82%	1.65%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,042,500	129,500	-3,100 (-2.34%)	72.55	6.61	1,785	1,001,487
2	VCB	5,546,000	58,000	-800 (-1.36%)	12.77	2.13	4,542	484,629
3	VHM	2,582,200	103,000	0 (0%)	10.28	1.71	10,019	423,063
4	BID	6,075,800	39,450	-400 (-1%)	9.22	1.60	4,278	276,993
5	CTG	6,061,900	34,050	-750 (-2.16%)	5.29	1.02	6,441	264,464
6	TCB	6,340,300	30,500	-150 (-0.49%)	8.53	1.20	3,576	216,130
7	MBB	11,214,500	25,750	-400 (-1.53%)	6.47	1.46	3,980	207,416
8	VPB	16,541,700	26,100	-350 (-1.32%)	8.63	1.15	3,024	207,075
9	HPG	41,276,100	26,900	400 (1.51%)	12.21	1.57	2,203	206,470
10	GAS	2,027,000	80,800	-1,300 (-1.58%)	16.72	2.88	4,833	194,966

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.47%	-1.89%	1,962
▼ Tài chính	-0.84%	-2.35%	109
> Tổ chức tín dụng	-0.79%	-2.88%	29
> Dịch vụ tài chính	-1.38%	-3.51%	67
> Bảo hiểm	+0.82%	+20.62%	13
▶ Bất động sản	-1.24%	-17.18%	130
▼ Công nghiệp	+0.51%	-6.18%	364
> Văn bản	-0.04%	-5.91%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+1.61%	-5.84%	215
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.62%	-13.97%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.02%	-5.07%	164
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.02%	-5.70%	152
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.18%	-4.84%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.56%	-2.66%	4
▶ Nguyên vật liệu	+1.58%	+14.30%	277
▶ Tiện ích	-0.87%	+6.95%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.32%	-3.48%	180
> Thương mại hàng không thiết yếu	-0.70%	+0.77%	62
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.31%	-11.02%	36
> Thời trang và hàng tiêu bên	-0.78%	-3.90%	89
> Xe và linh kiện	+1.81%	+1.28%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.75%	+34.71%	41
> Dịch vụ viễn thông	-1.82%	+37.55%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.15%	-9.44%	23
▶ Năng lượng	+2.65%	+44.86%	54
▼ Công nghệ thông tin	-2.44%	-22.18%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-2.00%	-22.12%	9
> Phần cứng và thiết bị	+5.48%	-26.48%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.40%	+0.91%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.36%	+2.93%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.88%	-17.60%	11

Thị trường vẫn duy trì sự thận trọng sau chuỗi tăng của mô hình hai đáy

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 10.26 điểm (- 0.61%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Năng lượng, xe và công nghiệp, hàng hóa công nghiệp, nguyên vật liệu, bảo hiểm, thực phẩm đồ uống và thuốc lá... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BSR, PVD, OIL, SRC, CSM, GEE, GEX, VCG, PC1, LCG, HPG, GVR, KSV, DCM, DPM, HSG, BVH, PVI, MIG, MSN, HAG, MML, VHC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm hỗ trợ động MA(50) và phục hồi tăng trở lại – Vẫn giữ xu hướng tăng trung hạn. Đây là tín hiệu tích cực;
- ✓ Về sóng Elliott, BSR dường như hình thành sóng 5 lớn tăng giá với mục tiêu 41;
- ✓ Ước tính của chúng tôi BSR lãi ròng khoảng 4,000 – 6,000 tỷ trong Q1/2026. Chúng tôi lưu ý về cơ bản BSR sẽ không thiếu nguồn cung dầu để duy trì sản xuất và nếu Crack Spread vẫn duy trì mức cao kỷ lục như hiện tại thì năm nay sẽ là năm lãi lịch sử của BSR;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PVD vận động theo mô hình ABC của sóng 4 lớn điều chỉnh của Elliott với hỗ trợ quanh 28 – 33;
- ✓ Ước tính của chúng tôi lãi ròng Q1/2026 của PVD vào khoảng 220 – 260, Q2/2026 lợi nhuận sẽ tăng thêm khi giàn khoan PV DRILLING IX vừa về nước và sẽ bắt đầu khoan từ tháng 4/2026;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) GEE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GEE thiết lập mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự xác nhận mô hình này là 200 – Một Break Out sẽ có giá mục tiêu 260;

- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iv) DCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Chúng tôi cho rằng ngành phân bón vẫn sẽ hưởng lợi trong giai đoạn tới ngay cả khi chiến tranh kết thúc. Các nhà máy sản xuất phân bón lớn ở Ấn Độ đều thiếu hụt nguồn khí đầu vào và chỉ hoạt động với 50% công suất và điều này sẽ khiến giá Ure tiếp tục duy trì mức cao trong một thời gian nữa;
- ✓ DCM vẫn đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 65 – 71;
- ✓ Chúng tôi có gửi báo cáo cập nhật chi tiết về DCM – NĐT nên tham khảo trước khi ra quyết định;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(2) Phần mềm dịch vụ, dịch vụ viễn thông, dịch vụ tài chính, tiện ích, tổ chức tín dụng, thời trang hàng lâu bền, thương mại hàng không thiết yếu... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, VGI, TCX, SSI, VCK, VIX, VND, VCI, VIX, GAS, REE, HDG, BWE, VCB, CTG, MBB, BID, VPB, TCB, VGT, MSH, TCM, MWG, PNJ, FRT ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VGI vẫn đang trong sóng 4 đối kháng với kháng cự 100 và vẫn tiềm ẩn nguy cơ hình thành sóng 5 giảm giá – NĐT vẫn nên thận trọng trước khi dò đáy cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương với mô hình hai đáy cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự xác nhận tín hiệu tăng giá trung hạn là 82 – MWG cần có Break out kháng cự này để xác nhận mô hình;
- ✓ Ước tính lãi Q1/2026 của MWG vào khoảng 2,500 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Có mô hình hai đáy phục hồi – Chờ tín hiệu xác nhận đáy trung hạn

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,332 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MSN, DGW, MWG, IDC, VNM, GEE, ACB, SHB, VJC, REE... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VCB, VPB, STB, VHM, BID, CII, TCX, GAS, SSI...Hôm nay tổ chức trong nước, tự doanh, cá nhân trong nước mua ròng còn tổ chức nước ngoài và cá nhân nước ngoài bán ròng.

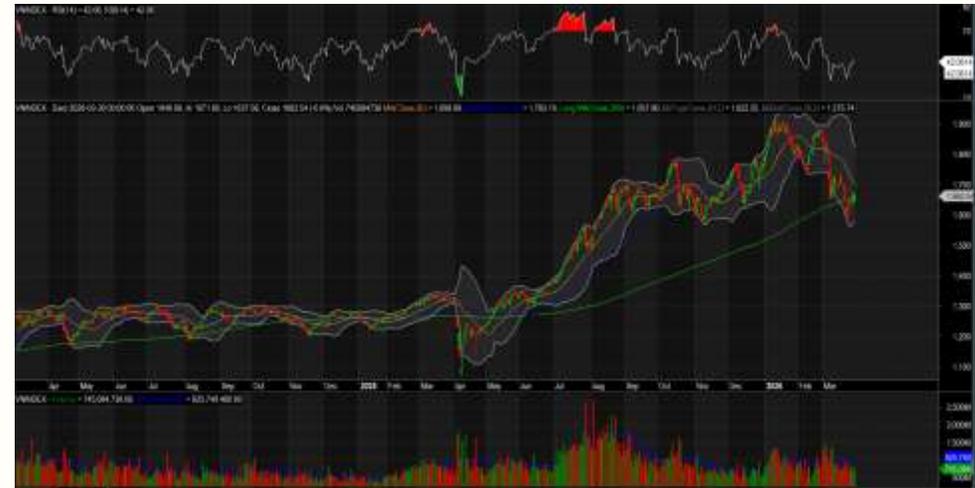
(ii) VN-Index giảm điểm nhưng về dạng đồ thị vẫn đang là kiểu mô hình hai đáy. Hiện đáy đang thiết lập vào ngày 23/03/2026 như quãng thời gian mà chúng tôi tìm kiếm thời gian có thể tạo đáy của thị trường. Tuy nhiên, thị trường cần vượt kháng cự 1,750 điểm để xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại. Đôi khi chúng ta sẽ chờ đợi 1 phiên bùng nổ theo đà hoặc không có nhưng việc vượt kháng cự cần phải được xác nhận.

(iii) Điểm sáng hiện tại là nhóm bất động sản đã vượt qua được thử thách đầu tiên. Nhóm này đã tạo đáy đi lên và không bị bán mạnh chốt lời trong phiên hôm nay dù cuối tuần chúng ta tiếp cận nhiều thông tin tiêu cực. Ngoài ra, một số cổ phiếu ngân hàng cũng giao dịch tốt như STB cũng có thể tạo sự cân bằng tâm lý cho NĐT.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VIB, MSN, BVH, SHB, VJC...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 45% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,633- 1,750 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu REE



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	542.63	542.16	543.1	YES	548.29	553.02	558.68	563.41	537.9	532.24	527.51	521.85
HNXINDEX	250.43	250.35	250.51	YES	251.51	252.43	253.51	254.43	249.51	248.43	247.51	246.43
UPINDEX	124.81	124.81	124.81	YES	125.38	125.96	126.53	127.11	124.23	123.66	123.08	122.51
VN30	1805.02	1801.57	1808.47	NO	1831.72	1851.52	1878.22	1898.02	1785.22	1758.52	1738.72	1712.02
VNINDEX	1657.24	1654.59	1659.89	NO	1676.9	1691.26	1710.92	1725.28	1642.88	1623.22	1608.86	1589.2
VNXALL	2723.83	2719.72	2727.93	NO	2759.67	2787.31	2823.15	2850.79	2696.19	2660.35	2632.71	2596.87
VN30F1M	1802.47	1799.5	1805.43	NO	1835.93	1863.47	1896.93	1924.47	1774.93	1741.47	1713.93	1680.47
VN30F2M	1800.07	1797.4	1802.73	NO	1832.03	1858.67	1890.63	1917.27	1773.43	1741.47	1714.83	1682.87
VN30F1Q	1799.7	1797.5	1801.9	NO	1829.4	1854.7	1884.4	1909.7	1774.4	1744.7	1719.4	1689.7
VN30F2Q	1797.23	1796.05	1798.42	YES	1823.37	1847.13	1873.27	1897.03	1773.47	1747.33	1723.57	1697.43
BCM	53.7	53.75	53.65	YES	54.3	55	55.6	56.3	53	52.4	51.7	51.1
BID	39.32	39.25	39.38	NO	39.68	39.92	40.28	40.52	39.08	38.72	38.48	38.12
ACB	23.62	23.55	23.68	NO	23.93	24.12	24.43	24.62	23.43	23.12	22.93	22.62
BVH	84.13	83.95	84.32	NO	86.87	89.23	91.97	94.33	81.77	79.03	76.67	73.93
CTG	34.23	34.33	34.14	NO	34.57	35.08	35.42	35.93	33.72	33.38	32.87	32.53
GAS	81.47	81.8	81.13	NO	82.53	84.27	85.33	87.07	79.73	78.67	76.93	75.87
GVR	32.55	32.28	32.82	NO	33.95	34.8	36.2	37.05	31.7	30.3	29.45	28.05
FPT	74.23	74.35	74.12	NO	74.97	75.93	76.67	77.63	73.27	72.53	71.57	70.83
HDB	25.02	24.92	25.11	NO	25.48	25.77	26.23	26.52	24.73	24.27	23.98	23.52
HPG	26.65	26.53	26.78	NO	27.35	27.8	28.5	28.95	26.2	25.5	25.05	24.35
LPB	41.75	41.65	41.85	NO	42.3	42.65	43.2	43.55	41.4	40.85	40.5	39.95
MBB	25.83	25.88	25.79	NO	26.02	26.28	26.47	26.73	25.57	25.38	25.12	24.93
MSN	73.97	73.55	74.38	NO	76.13	77.47	79.63	80.97	72.63	70.47	69.13	66.97
MWG	80.07	79.7	80.43	NO	81.53	82.27	83.73	84.47	79.33	77.87	77.13	75.67
PLX	41.93	42.2	41.67	NO	42.47	43.53	44.07	45.13	40.87	40.33	39.27	38.73
SAB	43.58	43.3	43.87	NO	45.12	46.08	47.62	48.58	42.62	41.08	40.12	38.58
SHB	15.3	15.23	15.38	NO	15.6	15.75	16.05	16.2	15.15	14.85	14.7	14.4
SSB	16.8	16.75	16.85	NO	17	17.1	17.3	17.4	16.7	16.5	16.4	16.2
SSI	26.48	26.45	26.52	NO	26.97	27.38	27.87	28.28	26.07	25.58	25.17	24.68
TCB	30.25	30.13	30.38	NO	30.75	31	31.5	31.75	30	29.5	29.25	28.75
STB	60.9	60.75	61.05	NO	63.7	66.2	69	71.5	58.4	55.6	53.1	50.3
TPB	16	16.03	15.98	NO	16.15	16.35	16.5	16.7	15.8	15.65	15.45	15.3
VCB	58.1	58.15	58.05	YES	58.4	58.8	59.1	59.5	57.7	57.4	57	56.7
VHM	102.27	101.9	102.63	NO	104.33	105.67	107.73	109.07	100.93	98.87	97.53	95.47
VIB	16.93	16.95	16.92	YES	17.07	17.23	17.37	17.53	16.77	16.63	16.47	16.33
VIC	129.73	129.85	129.62	YES	131.97	134.43	136.67	139.13	127.27	125.03	122.57	120.33
VJC	155.87	155.25	156.48	NO	159.73	162.37	166.23	168.87	153.23	149.37	146.73	142.87
VPB	26.02	25.97	26.06	NO	26.48	26.87	27.33	27.72	25.63	25.17	24.78	24.32
VNM	60.77	60.85	60.68	NO	61.33	62.07	62.63	63.37	60.03	59.47	58.73	58.17
VRE	25.45	25.35	25.55	NO	25.9	26.15	26.6	26.85	25.2	24.75	24.5	24.05

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DXS	6,216,000	1,755,730	354	6.95
HHS	5,650,200	2,755,120	205	4.23
DLG	2,868,600	1,270,260	226	3.55
PAN	2,199,000	1,031,590	213.17	5.31
HNM	934,100	458,040	204	1.25
VGS	780,400	315,990	247	4.26
BWE	710,300	231,730	306.52	-0.93
SIP	583,500	272,790	214	3.45
HTN	492,400	117,770	418	6.93
MKP	360,100	2,780	12953.24	0
SMC	254,600	105,840	241	4.46
KCB	238,300	76,360	312	8.03
VGR	229,000	21,530	1,064	15.66
VIW	213,300	81,000	263	14.87
VHG	199,700	86,330	231.32	0
SCI	197,300	33,380	591	9.78
SHN	134,900	34,720	389	8.11
IMP	123,000	49,610	248	0.36
HJC	122,900	-	1.#J	7.14
TMT	106,400	44,000	241.82	-4.45
VBB	102,300	40,240	254	0.96
BKC	87,400	35,490	246	5.56
KSV	85,400	37,370	229	9.96
QNS	82,200	38,680	213	0
BDT	80,900	5,260	1538.02	0
VC9	77,900	31,540	247	8.89
L18	71,300	21,120	338	-1.65
KHP	66,100	7,830	844	-1.83
SHA	63,800	6,480	985	0
VE1	57,800	12,930	447	-2.78
VPH	57,500	28,240	204	0.53
CKG	56,500	20,010	282	-1.32
LAI	55,300	18,140	305	-3.45
SZL	37,900	13,240	286	-0.39
CNN	37,200	60	62,000	1.63
MTA	35,100	13,110	268	0.71
TDM	33,700	1,820	1,852	2.44
V21	33,600	3,470	968	0
DTI	32,500	14,280	228	-4.76
FOC	31,500	10,170	310	0.46

- Lưu ý: DXS, HHS...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Mar	HDG	Mua	≤ 28.5	10% -20%	Mô hình đáy vòng xuất hiện dòng tiền đầy giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** rong tuần từ 23/03 - 27/03, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng khá mạnh 2 phiên đầu tuần rồi giảm nhẹ trở lại. Chốt ngày 27/03, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.100 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.895 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.305 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 23/03 - 27/03 tiếp tục tăng – giảm đan xen qua các phiên. Kết thúc phiên 27/03, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.342 VND/USD, tăng 36 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá trên thị trường tự do biến động theo xu hướng tăng mặc dù vẫn có 1 phiên giảm mạnh. Chốt phiên 27/03, tỷ giá tự do tăng 125 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 27.091 VND/USD và 27.231 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 23/03 - 27/03, lãi suất VND LNH tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn. Kết thúc ngày 27/03, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,50% (+0,30 đpt); 1W 7,00% (+1,30 đpt); 2W 7,45% (+0,35 đpt); 1M 7,45% (+0,05 đpt). Lãi suất USD LNH biến động tăng – giảm nhẹ qua các phiên, chốt phiên cuối tuần 27/03 giao dịch ở mức: ON 3,64% (+0,04 đpt); 1W 3,68% (-0,01 đpt); 2W 3,73% (không thay đổi) và 1M 3,76% (+0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 23/03 - 27/03, ở kênh cấm cố, NHNN chào thầu 106.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 56 ngày, lãi suất duy trì ở mức 4,5%. Toàn bộ khối lượng này đều trúng thầu. Có 104.376,05 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cấm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần từ 23/03 - 27/03. Như vậy, tuần qua, NHNN bơm ròng 1.623,95 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở. Có 244.670,89 tỷ đồng lưu hành trên kênh cấm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 25/03, KBNN đấu thầu thành công 4.950 tỷ đồng/13.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 37%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 80 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10Y huy động được 4.870 tỷ đồng/11.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 3,60% (+0,10 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 4,11% (không thay đổi). Ngày 01/04, KBNN dự kiến chào thầu 13.500 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 11.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 1.000 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp trong tuần đạt trung bình 19.567 tỷ đồng/phiên, tăng nhẹ so với mức 17.047 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần tăng ở hầu hết các kỳ hạn. Chốt phiên 27/03, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 3,20% (+0,02 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 2Y 3,30% (+0,02 đpt); 3Y 3,39% (+0,02 đpt); 5Y 4,06% (+0,02 đpt); 7Y 4,12% (+0,04 đpt); 10Y 4,21% (+0,01 đpt); 15Y 4,31% (không đổi); 30Y 4,47% (+0,03 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

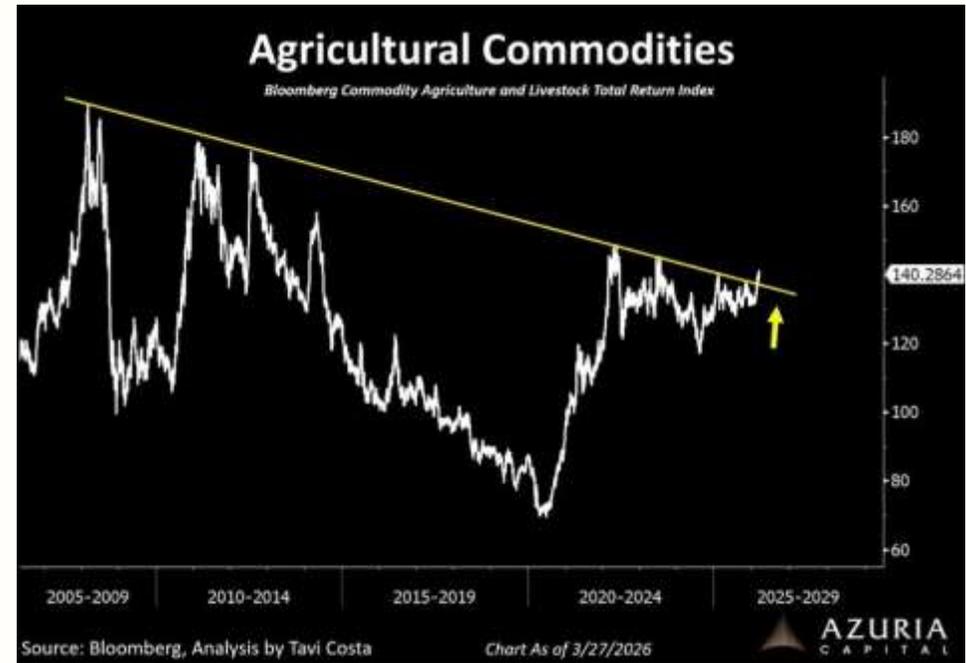
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Những chuyến tàu đầu tiên của COSTO khi nối lại vận tải qua eo biển Hormuz



Hàng hóa sắp bước vào chu kỳ tăng giá ?



Nasdaq chính thức giảm 10% bước vào nhịp chỉnh

AMZN đang ở khu vực hỗ trợ mạnh – Break Down hay tăng trở lại ?



MSFT đã phá vỡ hỗ trợ động MA(200)



S&P 500 đã gãy mốc hỗ trợ MA(200) ?



OXY đang thiết lập xu hướng tăng giá rất mạnh



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamckskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

